

Họ và tên học sinh.....Số báo danh.....lớp.....

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX)?

- A. Thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển. B. Xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
C. Xác lập sự thống trị của chế độ phong kiến. D. Đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh. B. Đế quốc chủ nghĩa.
C. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan. D. Cộng sản chủ nghĩa.

Câu 3. Nội dung nào **không** phản ánh đúng tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Nền tảng khoa học - kĩ thuật hiện đại. B. Trình độ phát triển sản xuất cao.
C. Khả năng tự điều chỉnh, thích ứng. D. Giải quyết triệt để mâu thuẫn xã hội.

Câu 4. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản gắn liền với yếu tố chủ yếu nào sau đây?

- A. Sự phát triển khoa học - kĩ thuật. B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi
C. Vai trò của lãnh chúa phong kiến. D. Vai trò của giai cấp vô sản.

Câu 5. Một trong những nước cộng hoà đầu tiên gia nhập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết vào năm 1922 là

- A. Nga. B. Campuchia. C. Nhật Bản. D. Lào.

Câu 6. Năm 1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Khởi đầu quá trình thành lập nhà nước Liên Xô. B. Chính thức thành lập nhà nước Liên Xô.
C. Hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô. D. Chấm dứt sự tồn tại của nhà nước Liên Xô.

Câu 7. Đối với Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
C. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.
D. Tạo sức mạnh để xây dựng chủ nghĩa tư bản và bảo vệ đất nước.

Câu 8. Theo tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin và Hiến pháp Liên Xô, việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Bình đẳng. B. Tự nguyện. C. Tương trợ. D. Ép buộc.

Câu 9. Nhận định nào sau đây là đúng về quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Diễn ra lâu dài nhưng thuận lợi do cuộc chiến tranh giữa các nước đế quốc đã kết thúc.
B. Diễn ra lâu dài và gian nan, thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân Xô viết.
C. Diễn ra nhanh, ít đổ máu, thể hiện tinh thần yêu nước, chuông hòa bình của giai cấp tư sản.
D. Diễn ra thuận lợi và nhanh chóng do được các nước đế quốc châu Âu ủng hộ, giúp đỡ.

Câu 10. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội mở rộng và phát triển sang các nước thuộc khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Phi. B. Nam Phi. C. Tây Âu. D. Đông Âu.

Câu 11. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

- A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết.
C. cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. D. cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Câu 12. Nội dung nào sau đây đã tác động tích cực đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Chủ nghĩa tư bản trở thành hệ thống thế giới. B. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
C. Sự hình thành của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. D. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô.

Câu 13. Từ sau năm 1991, chủ nghĩa xã hội không còn tiếp tục duy trì, đẩy mạnh ở quốc gia nào sau đây?

- A. Lào. B. Trung Quốc. C. Việt Nam. D. Liên Xô.

Câu 14. Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định trung tâm của công cuộc cải cách, mở cửa (từ năm 1978) là

- A. phát triển kinh tế. B. cải cách chính trị. C. cải cách văn hóa D. cải cách xã hội.

Câu 15. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và Việt Nam là cơ sở để chứng minh

- A. chủ nghĩa xã hội đã trở thành đối trọng với chủ nghĩa tư bản.
B. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.
C. chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới.
D. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây là mốc mở đầu quá trình xâm lược của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á?

- A. Hà Lan tiến hành xâm lược In-đô-nê-xi-a. B. Tây Ban Nha đánh chiếm Phi-lip-pin.
C. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca. D. Pháp tiến hành xâm lược Cam-pu-chia.

Câu 17. Đến đầu thế kỉ XIX, phần lớn bán đảo In-đô-nê-xi-a nằm dưới ách đô hộ của thực dân nào sau đây?

- A. Hà Lan. B. Anh. C. Tây Ban Nha. D. Bồ Đào Nha.

Câu 18. Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Xiêm. C. Ma-lai-xi-a. D. Bru-nây.

Câu 19. Chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á (thế kỉ XVI đến thế kỉ XX) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Đề cao vai trò của quan chức người bản xứ. B. Áp đặt hình thức cai trị trực tiếp hoặc gián tiếp.
C. Du nhập hoàn chỉnh phương thức sản xuất tư bản. D. Tạo điều kiện để kinh tế thuộc địa phát triển.

Câu 20. Từ thành công của công cuộc cải cách ở Xiêm (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX), Việt Nam có thể rút ra được bài học nào sau đây để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc hiện nay?

- A. Thực hiện mở cửa buôn bán tự do, sử dụng cổ vấn nước ngoài.
B. Tiến hành cải cách hành chính theo mô hình phương Tây.
C. Thực hiện chiến lược ngoại giao linh hoạt và khôn khéo.
D. Tiến hành cải cách giáo dục theo mô hình phương Tây.

2. Câu trắc nghiệm đúng/sai (2,0 điểm). Học sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung sự kiện
1917 - 1924	Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời
1948 - 1949	Nhiều nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và đi theo con đường xã hội chủ nghĩa
1940 - 1975	Nhiều nước châu Á (Mông Cổ, Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam, Lào) và Cu-ba đi lên chủ nghĩa xã hội
1988 - 1991	Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ
Từ năm 1991 đến nay	Các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cuba... tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

a) Bảng thông tin phản ánh những mốc thời gian quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

b) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới, mở rộng không gian địa lí sang châu Á và châu Phi.

c) Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa trong nhiều thập kỉ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Từ năm 1991, các nước xã hội chủ nghĩa đã có sự biến đổi linh hoạt, phù hợp để kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp,... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”.

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.377)

a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

b) Chính sách cai trị của thực dân ở Đông Nam Á là tập trung khai thác thế mạnh của các nước thuộc địa để thu lợi nhuận.

c) Chính sách cai trị của thực dân phương Tây cũng góp phần làm cho nền kinh tế các thuộc địa ở Đông Nam Á phát triển mang tính cục bộ.

d) Để khai thác triệt để nguồn lợi ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã du nhập hoàn chỉnh phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa vào các nước thuộc địa.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

Trình bày ý nghĩa sự ra đời của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 2. (1,5 điểm)

Đến giữa thế kỉ XIX, trong bối cảnh chung của các quốc gia Đông Nam Á, triều đình Xiêm đã lựa chọn giải pháp nào? Trình bày ý nghĩa của giải pháp đó.

-----Hết-----